## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 67

**VÌ MỘT MÔI TRƯỜNG XANH**

Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Biết và tiểu được những việc cần làm của một Đại sứ môi trường xanh.
* Xây dựng được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ tuyên truyền về bảo vệ môi trường.  - Chia sẻ được các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt về chủ đề Vì một mà trường xanh theo các nội dung sau:    + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Các tiết mục đa dạng về hình thức: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện...  +  Khuyến khích HS nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn. Mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và vẻ tiết mục mình thích nhất.  + Tổ chức cho HS chia sẻ các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.    - HS biểu diễn.      - HS cổ vũ.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 155 + 156

**CHỦ NHÂN CỦA TƯƠNG LAI**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **TRAO ĐỔI**

***1.1. Trò chơi: Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng***

* GV cho HS đọc nội dung, thể lệ của trò chơi trong SGK.
* Tổ chức thực hiện trò chơi trong cặp (nhóm đôi): HS 1 trả lời các câu hỏi lẻ, HS 2 trả lời các câu hỏi chẵn; ai trả lời sai sẽ được bạn trả lời giúp để cùng nhau vượt qua một chặng.
* GV mời 2 HS chơi trước lớp; các HS khác vỗ tay nếu bạn trả lời đúng (hoặc hô “Đúng!” / “Sai!”).
* GV nhận xét về việc tham gia trò chơi, giới thiệu chủ điểm *Chủ nhân tương lai*.

**Đáp án:**

1. Trẻ em
2. Ngày 1/6 hằng năm
3. Kim Đồng
4. Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng:

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

 Học tập tốt, lao động tốt

 Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

1. HS nêu 1 trong các quyền sau: Quyền sống; Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; Quyền vui chơi, giải trí; Quyền được sống chung với cha, mẹ; Quyền bí mật đời sống riêng tư; Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp;…
2. HS nêu 1 trong các bổn phận sau: Bổn phận với gia đình; Bổn phận với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hôi, cơ sở giáo dục khác; Bổn phận với cộng đồng, xã hội; Bổn phận với quê hương, đất nước; Bổn phận với bản thân,...

**Lưu ý dành cho GV:** Có thể tìm thông tin về quyền và bổn phận của trẻ em trong *Luật Trẻ em* (Luật số 102/2016/QH13 – ngày 05 tháng 4 năm 2016).

 2.  Giáo viên tổng kết và giới thiệu bài đọc

Qua trò chơi trên, các em đã thấy câu trả lời cho mỗi câu đố đều liên quan đến thiếu nhi, những chủ nhân tương lai của đất nước. Đây chính là nội dung của chủ điểm *Chủ nhân tương lai*. Bài đọc đầu tiên của chủ điểm này là *Cậu bé và con heo đất*.

**BÀI ĐỌC 1**

**CẬU BÉ VÀ CON HEO ĐẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* + - * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp – ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
      * Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung toàn bài: Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.
      * Biết thể hiện giọng đọc rõ ràng, truyền cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

**Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ cảm xúc đối với những tình tiết và các nhân vật trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC nhân ái và trung thực (qua những đức tính đáng quý của nhân vật Hải trong câu chuyện).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Đây là tiết học đầu tiên trong tuần, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm :**  *Cậu bé và con heo đất* là câu chuyện kể về một bạn nhỏ hồn nhiên, đáng yêu, có nhiều phẩm chất rất đáng quý. Để biết bạn nhỏ đó ai, bạn ấy có những phẩm chất đáng quý nào, chúng ta cùng đọc bài nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó  Chú ý thể hiện giọng phù hợp với diễn biến của câu chuyện và nhân vật trong truyện.  - GV lưu ý HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong bài: VD: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình, ba trăm nghìn, trả lại số tiền,...* (MB)*; con heo đất, ngộ nghĩnh, tiết kiệm, vùng lũ lụt, hỗ trợ, giật mình, mặt quầy, xin lỗi,...* (MT, MN).  -  GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm ; có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến … *vào một cuốn sổ*.  + Đoạn 2: từ *Sắp đến năm học mới …* đến … *lấy tiền để đóng góp*.  + Đoạn 3: từ *Nhưng khi đập bể heo…* đến *... thưởng cho em?*  + Đoạn 4: từ *Nghĩ mãi...* đến ... *thì sao nhỉ?*  + Đoạn 5: từ *Thế là một buổi sáng...* đến hết. – Một số HS đọc toàn bài.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, thể hiện đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình…….,*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc,  thảo luận nhóm (mỗi nhóm 5 – 6 HS) sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn (hoặc kĩ thuật dạy học tích cực khác).  - GV tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét, đánh giá.  - GV kết luận, nêu đáp án đúng.  *1. Hải có con heo đất từ lúc nào? Tại sao các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất?*  *2.Chi tiết nào cho thấy Hải là cậu bé giàu lòng nhân ái, sẵn sàng chia sẻ với người gặp khó khăn?*  *3.Tìm chi tiết cho thấy Hải là một cậu bé rất hồn nhiên?*  *4.Em có suy nghĩ gì về việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá để trả số tiền thừa trong con heo đất?*  *5.Những việc làm của Hải khiến cô chủ tiệm tạp hoá cảm động như thế nào?*      - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài  là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách đọc: đọc rõ ràng, truyền cảm, thể hiện được sự thay đổi giọng đọc theo diễn biến của câu chuyện.  - Cho HS lựa chọn đoạn để đọc diễn cảm.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn  đã luyện.  - Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc; bình chọn cá nhân hoặc nhóm đọc hay.  -  GV nhận xét HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Cậu bé và con heo đất ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.    - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.      - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.      -  Hải mua con heo đất trong một lần theo ba lên thị xã. Các bạn trong xóm đều đua nhau mua heo đất vì thấy con heo đất của Hải tròn xoay, ngộ nghĩnh, lại giữ được tiền tiết kiệm.  - Hải dự định lấy tiền tiết kiệm để mua quần áo mới nhưng khi xem truyền hình, biết đồng bào vùng lũ lụt gặp khó khăn, em đã xin ba má mổ heo lấy tiền ủng hộ.  - Khi Hải mổ heo và thấy số tiền dư ra, em rất hồn nhiên nghĩ rằng có cô tiên nào đó đã thưởng cho em vì thấy em ngoan.  - Việc Hải cùng ba quay lại tiệm tạp hoá trả lại số tiền thừa trong con heo đất từ hai năm trước cho thấy Hải là cậu bé rất trung thực và có trách nhiệm với việc làm của mình.  - Việc Hải quay lại trả lại món tiền trong bụng chú heo đất bị dư ra và việc Hải dùng toàn bộ số tiền em tiết kiệm được để hỗ trợ đồng bào bị thiên tai khiến cô chủ tiệm tạp hoá xúc động và cảm phục. Cô đã đưa thêm tiền nhờ Hải giúp cô đóng góp hỗ trợ đồng bào gặp khó khăn vì thiên tai.   * -H trả lời   ***Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.***  *Ví dụ : Nhưng khi đập bể heo, / em thấy* ***lạ quá****: // đếm đi đếm lại / vẫn dư ra* ***/ gần ba trăm nghìn****. // Lại có* ***nhiều*** *tờ hai mươi nghìn, / năm mươi nghìn. // Tiền mà Hải nhờ heo giữ giúp / thường chỉ là tiền lẻ. //* ***Không lẽ ba má*** *cũng bỏ tiền tiết kiệm* ***/ vào bụng heo****? // Hay* ***có cô tiên*** *thấy Hải ngoan nên* ***thưởng cho em****?*  - H trả lời   - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 111

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thảo luận theo nhóm (bàn) trả lời câu hỏi của hai bạn nhỏ trong tranh: | + Bạn nam: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt xung quanh (HS chỉ vào các mặt xung quanh mà bạn nam muốn tính).  + Bạn nữ: Muốn tính diện tích giấy để dán xung quanh chiếc hộp, nắp và đáy hộp nghĩa là dán kín toàn bộ chiếc hộp thì ta tính tổng diện tích bốn mặt bên và cộng thêm diện tích hai mặt đáy. |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | -  HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B.  Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật***   1. Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  * HS thực hiện các thao tác:   + Quan sát mô hình rồi chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + Quan sát hình khai triển của các mặt bên rồi thảo luận thế nào là diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật.   * HS nhận biết: *Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích hai mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.*  1. Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.   ***Hoạt động 2: Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp* chữ nhật**  a) Cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  HS thực hiện các thao tác:  *+ Nhận xét:* Khi khai triển các mặt bên của hình hộp chữ nhật, ta được hình gì? (hình chữ nhật) Chiều dài, chiều rộng của hình khai triển đó?  + So sánh diện tích hình chữ nhật là hình khai triển của các mặt bên và diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + So sánh chiều rộng hình chữ nhật khai triển đó với chiều cao hình hộp chữ nhật. So sánh chiều dài hình chữ nhật đó với chu vi đáy của hình hộp chữ nhật.   * GV nêu nhận xét: *Muốn tính diện tích xung quanh cùa hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).*   b) Cách tính diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  HS nhận biết:  *+ Diện tích toàn phần cùa hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta tính tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  ***Hoạt động 3. Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương***  Tiến trình làm tương tự như đối với hình hộp chữ nhật. Yêu cầu cần đạt là HS nhận biết:  *+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.* | |
| **C.  Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 1 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 1. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình sau:** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS đọc yêu cầu bài tập 1. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | -  Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
| - GV hướng dẫn:   + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương) ờ mỗi hình vẽ.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.    - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương? | - Hs nêu. |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?    - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Đạo đức tiết 23

**EM LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- HS nhận biết được ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân.

- HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm về việc lập kế hoạch cá nhân.

- HS xác định đúng trình tự các bước lập kế hoạch cá nhân.

- HS đưa ra được ứng xử phù hợp đối với việc lập kế hoạch cá nhân

**2. Năng lực đặc thù**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

***\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:***

- Nêu được các loại kế hoạch cá nhân.

- Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân.

- Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**

- PowerPoint các tình huống.

- Ti vi

- Thẻ ghi trình tự các bước lập kế hoạch.

**2. Học sinh:**

- Thẻ màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS chia sẻ những việc cần có kế hoạch khi làm.  - GV liên hệ để giới thiệu bài. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **B. Luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS nhận biết được ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1. Nhận xét các ý kiến** | |
| - GV đưa các ý kiến trên màn hình PowerPoint: Yêu cầu HS đọc các ý kiến, sau đó suy nghĩ và đưa ra nhận xét.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu nhân xét các ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát trên màn hình, suy nghĩ (cộng tác) để đưa ra nhận xét.  - HS đưa ra ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến** | |
| - GV đưa các việc làm của các nhân vật trên PowerPoint để HS đưa ý kiến tán thành hay không tán thành, vì sao?  - GV quan sát HS bày tỏ ý kiến, phỏng vấn HS tại sao sau mỗi tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất. | - HS quan sát trên màn hình  - Bày tỏ ý kiến bằng thẻ màu:  + Màu xanh: tán thành  + Màu đỏ: Không tán thành  - HS chia sẻ lí do tán thành hay không tán thành. |
| **Hoạt động 3. Sắp xếp các nội dung sau theo trình tự các bước lập kế hoạch cá nhân** | |
| - GV trình chiếu PowerPoint thẻ ghi trình tự các bước lập kế hoạch, nêu yêu cầu:  + GV phát thẻ màu tương ứng trên PowerPoint để HS sắp xếp theo thứ tự đúng trong nhóm 2.  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần.  - GV mời đại diện nhóm trình bày (GV chụp ảnh sản phẩm của HS trình chiếu trên Ti vi cho HS quan sát).  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe yêu cầu, nhận thẻ màu, hợp tác nhóm đôi làm việc.  - HS làm việc theo cặp đôi.  - Đại diện HS trình bày ý kiến.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4. Xử lí tình huống** | |
| - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và đưa ra lời khuyên phù hợp:  + Nếu là Hà, em sẽ khuyên bạn như thế nào?  - GV mới 2 - 4 HS đưa ra lời khuyên cho tình huống.  - GV nhận xét và rút ra lời khuyên phù hợp | - HS đọc to tình huống trước lớp.  - HS suy nghĩ để dưa ra lời khuyên phù hợp (cộng tác khi cần).  - HS chia sẻ ý kiến, HS khác bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **C. Củng cố, dặn dò:**  ***\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:***  - Nêu được các loại kế hoạch cá nhân.  - Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân.  - Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.  - GV cho HS chia sẻ việc cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân.  - Nhắc HS nghiên cứu để lập KH cá nhân cho buổi học sau. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 157

**BÀI VIẾT 1**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Viết thân bài )**

Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được đoạn văn thân bài tả một phong cảnh yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu một phong cảnh mình yêu thích .

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

 – Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn tả phong cảnh .

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: trình bày và thảo luận góp ý cho bạn về đoạn văn đã viết.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo trong cách miêu tả đặc điểm  cảnh vật

- Bồi dưỡng phẩm chất: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

        – GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện  trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở bài viết.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về cảnh đẹp bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu cảnh đẹp theo trình tự nào ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn tả một cảnh  đẹp mà bạn định giới thiệu?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã  biết cấu tạo đoạn văn tả một phong  cảnh. Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn phần thân bài  giới  tả một cảnh đẹp mà em yêu thích . | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm 3 phần: Mở đoạn , thân đoạn và kết đoạn .  CH2: Phần mở đoạn nêu cảnh định giới thiệu là cảnh gì ?  Cảnh đẹp đó ở đâu , quan sát vào thời điểm nào?  CH3: Trong phần thân đoạn mình giới thiệu về đặc điểm nổi bật theo trình tự thời gian hoặc trình tự không gian.  CH4: HS nêu – HS  khác nhận xét, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** | |
| **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết 1-2 đoạn văn thân bài  tả một cảnh đẹp yêu thích  theo dàn ý đã lập từ tiết trước.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và  phần gợi ý  .Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS  khắc sâu cách làm  :  + Bài yêu cầu gì?  +Em cần tập trung miêu tả những chi tiết đặc điểm nào ?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn ?    *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựachọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh  và  biện pháp tu từ ...  +Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếu có);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...). **Hoạt động 2:Viết đoạn văn** -GV cho  HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn  cho hợp lý theo đề đã chọn.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có). **Hoạt động 3:Trình bày đoạn văn đã viết  (nếu còn thời gian)*****Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4  theo kĩ thuật  Lẩu băng chuyền*****GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn****+ Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu của cảnh  vật chưa ?Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp  đó chưa?****+ Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động  và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa ?...****b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*****-GV nhận xét  chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.*****c) Trình bày trước lớp*****- GVmời 2 HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp ; mời một số HS khác nhận xét.** - GV nêu nhận xét | - 2 HS đọc : Dựa vào các ý đã tìm và sắp xếp ở bài trước , hãy viết 1-2 đoạn văn  thân bài tả  một phong cảnh mà em yêu thích ( một cánh đồng , một công viên hoặc cảnh bình minh nơi em ở )  -Viết 1-2 đoạn văn phần thân bài tả  một phong cảnh (một cánh đồng ,một công viên , cảnh bình minh )mà em yêu thích .  -Tùy từng cảnh nhưng cần  nêu được những chi tiết , đặc điểm nổi bật của cảnh và thể hiện cảm xúc của em trước cảnh đẹp đó .  -Sắp xếp  các ý theo trình tự hợp lí.Tả bao quát đến chi tiết từng bộ phận của cảnh hoặc sự thay đổi của cảnh theo thời gian.  - Cần sử dụng các từ ngữ miêu tả , dùng biện pháp so sánh nhân hóa ,lồng cảm xúc để bài viết sinh động .  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...    -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn  (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.    -HS hoạt động nhóm 4  đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và  ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về đặc điểm của cảnh vật .  +Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động  và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  -2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung   -Nghe, thực hiện |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| GV khen ngợi, động viên HS và cho biết:  sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết  sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 112

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| GV hướng dẫn HS nêu lại được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương. | * HS nêu |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  - Học sinh làm được bài tập 2,3,4 nhằm củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 2. Số?** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | -  HS đọc yêu cầu bài tập 2. |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. | -  Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình. |
| - GV hướng dẫn:   + Xác định các kích thước của hình (hình hộp chữ nhật) ờ mỗi hàng.  + Vận dụng trực tiếp công thức để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần.  GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Mỗi ý, một nêu kích thước, nhận diện hình.  - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | - Hs nêu. |
| Bài 3. | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | -  HS đọc yêu cầu bài tập 3. |
| a) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc túi có dạng hình hộp chữ nhật, có các mặt ngoài 4 mặt bên và đáy túi, túi không có nắp dậy.  + Tổng diện tích bìa để làm túi là diện tích xung quanh và diện tích mặt đáy.  - Một HS làm trên bảng, cả lớp làm vào vở. GV và HS cùng thống nhất cách giải,    b) HS tiến hành các thao tác:  + Xác định chiếc hộp có dạng hình lập phương, có các mặt ngoài là 4 mặt bên và đáy hộp, hộp không có nắp.  + Tổng diện tích cần phun sơn để làm hộp là diện tích xung quanh và diện tích một mặt đáy.    - HS đổi vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài, chinh sửa các lỗi cho 1 HS.  *Lưu ý:* HS có thể làm cách khác ngắn gọn hơn, chẳng hạn lấy diện tích một mặt nhân với 5. | + Vận dụng công thức tính để giải toán và trình bày bài làm.  *Bài giải*  Diện tích xung quanh của túi là:    (30+ 10) x 2 x 40 = 3 200 (cm2)           Diện tích đáy túi là:             30 X 10 = 300 (cm2)      Diện tích bia cần dùng để làm túi là:            3 200 + 300 = 3 500 (cm2)  Đáp số: 3 500 cm2.    + Vận dụng công thức tính  và trình bày bài làm:  *Bài giải*         Diện lích xung quanh của hộp là:  0,5 X 0,5 X 4 = 1 (m)           Diện tích đáy hộp là:  0,5 X 0,5 = 0,25 (m2)  Diện tích cân phun sơn là:  1 +0,25 = 1,25 (m2) Đáp số: 1,25 m2.  - Cùng GV chữa bài  - Lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 4** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | -  HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| * Hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:   + Tính diện lích toàn phần của chiếc hộp: (10 +8) \*2\*2 + 10x8x2 = 232 (cm2).  + Tính diện tích tờ giấy màu: 30 X 9 = 270 (cm2).  *+ Trà lời:* Tờ giấy đủ diện tích để gói chiếc hộp có kích thước như hình vẽ. | |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cẩn lưu ý những gì?  - Liên hệ vê nhà, em hãy tìm tình huống thực tiễn liên quan đến bài đã học.  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương. | + Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương.  - HS nghe để thực hiện. Ví dụ: Một ngăn kéo làm bang gồ có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước 3,5 dm; 5 dm; 1,5 dm. Tính diện tích phần gỗ của ngăn kéo đó |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 45

**ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

-  Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp ở Việt Nam.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật, ..) và một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước tự hào về đất nước.

-  Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và ở nhà.

**\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**

- Gạo Tuy Hoà được xuất khẩu nhiều nước.

**-**  Giới thiệu cho học sinh biết đến lợi ích nguyên liệu chế biến sản phẩm đa dạng từ gạo: Làng nghề bún (ở Định Thành, Hoà Định Đông), Làng nghề Bánh tráng (Đông Bình- Hoà An)….

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh có trong bài để cho HS quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - Bước 1: GV cho HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 và kể tên các đồ vật có trong hình.    – Bước 2: Đại diện HS kể tên các đồ vật có trong hình 1.  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt vào bài mới.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về đồ vật ở trong bức tranh? Hiện nay, em có còn nhìn thấy các cô vật ý không?  **2. Khám phá**  **1. Việt Nam thời bao cấp**  • Hoạt động 1: Mô tả một số hiện vật của thời bao cấp; kể lại một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam  **a) Mục tiêu**  – Mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp.  – Kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.  **b) Cách tiến hành**  – Bước 1: GV cho HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 76 – 77 và làm việc nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Nhiệm vụ 1 (nhóm 1, 3): Quan sát hình 2 và mô tả hiện vật trong hình (quạt con cóc).  + Nhiệm vụ 2 (nhóm 2, 4). Kể câu chuyện “Kí ức thời sổ gạo” và trả lời câu hỏi: *Cuộc sống của người dân thời bao cấp như thế nào?*  + Nhiệm vụ 3 (nhóm 5, 6): Kể câu chuyện Xếp hàng thời bao cấp và trả lời câu hỏi: *Vì sao trong thời bao cấp người dân lại phải xếp hàng ở các cửa hàng để mua hàng hoá?*  – Bước 2: Đại diện một nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm (theo thứ tự nhiệm vụ). Khuyến khích sự sáng tạo trong kể chuyện. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Đưa ra các tiêu chí kể chuyện: to, rõ ràng, cảm xúc.  - GV đưa ra nhận xét và kết luận chung.  **3. Vận dụng:**  \* Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  \* Cách tiến hành  – Bước 1: GV cho HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về thời kì bao cấp ở Việt Nam cho mọi người*.  – Bước 2: Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ . HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  – Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**  - Gạo Tuy Hoà được xuất khẩu nhiều nước.  **-**  Giới thiệu cho học sinh biết đến lợi ích nguyên liệu chế biến sản phẩm đa dạng từ gạo: Làng nghề bún (ở Định Thành, Hoà Định Đông), Làng nghề Bánh tráng (Đông Bình- Hoà An)….  **\* Củng cố - dặn dò:**  **-** Thời kì bao cấp Việt Nam vào thời gian nào? Có đặc điểm gì nổi bật?  - GV nhận xét, tiết học. HS chuẩn bị trước nội dung tiết học sau. | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.    - Lắng nghe và nhận xét.    - HS thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.    - Nhóm 1, 3 cử đại diện lên trình bày về quạt con cóc.  - Nhóm 2,4 cử đại diện lên kể câu chuyện và nêu được cảm nghĩ về cuộc sống của người dân thời bao câp.  - Nhóm 5,6 cử đại diện trình bày câu chuyện và nêu cảm nghĩ.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét.    - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày    - HS trả lời |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 45

**BÀI 14: NAM VÀ NỮ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ .

-Nhận biết  được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội cùa nam và nữ qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác( biết cùng các bạn thảo luận nhóm), năng lực giải quyết vấn đề( trả lời đúng các câu hỏi của Gv và bạn)**,** năng lực tự học.

**3. Phẩm chất:**

- GDHS ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ, yêu thích môn khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài trình chiếu ppt.Các tấm phiếu có nội dung như trang 8 SGK. PHT

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.HĐ khởi động:**  -GV yêu cầu HS quan sát lớp học và cho biết: Trong lớp em có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  -GV tổ chức cho HS quan sát hình có hai bạn nam và nữ.  - GV yêu cầu HS từ hình kết hợp với quan sát các bạn trong lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Nêu một số điểm giống nhau, khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Chúng ta có những đặc điểm giống và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay Bài 14 – Nam và nữ.*  **B. HĐ khám phá KT**  **a) Mục tiêu:**  -Phân biệt được đặc điềm sinh học và đặc điếm xã hội của nam và nữ .  **b) Cách thực hiện**  ***HĐ 1: Đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.***  **-**YCHS đọc mục con ong SGK trang 65 và thực hiện các YC sau  + Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi nào?  + Kể tên một số đặc điểm sinh học của nam và nữ.  + Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan nào giúp phân biệt cơ thể nam và nữ?  + Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành như thế nào? Kể tên một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  -GV chốt KT.  ***HĐ2.Phân biệt đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội cùa nam và nữ***  *Bước 1:* Gv chuẩn bị các thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Dễ xúc động | Nấu ăn giỏi | Làm bác sĩ | | Có buồng trứng | Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng | | | Mạnh mẽ | Dịu dàng | Thích đi bơi | | Chăm sóc con | Mang thai | Có râu |   *Bước 2:* YCHS  hoạt động nhóm 4 phân loại nội dung các thẻ chữ thành nhóm theo bảng sau.   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm sinh học | Đặc điểm xã hội | |  |  |   *Bước 3:* YC các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -\*Khuyến khích HS kể thêm một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của nam và nữ.   1. ***HĐ 3.Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người dưới đây.***   **a)**YCHS làm câu 1 ở phần luyện tập, vận dụng trang 66 SGK: một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Hà, một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Long theo cặp.  - Gọi một số cặp trình bày trước lớp.  - Gọi một số cặp nhận xét, bổ sung.    *-GV chốt đáp án đúng.*  b) YCHS mô tả cá nhân đặc điểm của một người nam hoặc nữ trong lớp sau đó phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn.  -Gọi HS nêu miệng.  -*Gv chốt: Nam và nữ đều có những những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội khác nhau song dù là nam hay nữ chúng ta cũng đều phải tôn trọng lẫn nhau. Vậy thế nào là tôn trọng bạn cùng giới và khác giới chúng ta cùng chuyển sang tiết 2 của bài.*  **D. HĐ vận dụng**  **-** YCHS nối tiếp nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ sao cho bạn sau không trùng với bạn trước.  -GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS nêu được số bạn nam, số bạn nữ trong lớp.    - HS lắng nghe, phát huy.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS nêu sự giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ trong lớp, ví dụ:  *+ Giống nhau: Đều là học sinh trường ...., lớp...., đều mặc đồng phục,...*  *+ Khác nhau: Bạn nam tóc ngắn, bạn nữ tóc dài, bạn nam cao hơn bạn nữ,...*  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.    -HS làm việc cá nhân, nêu miệng.  -HS khác nhận xét, bổ sung.  - …được hình thành từ khi bắt đầu hình thành cơ thể.  -HS nêu nối tiếp.  -Cơ quan sinh sản  -Những đặc điểm này được hình thành do nền văn hoá, ;quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi.  -HS kể một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.    -HĐ nhóm 4.    -Một số nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nêu thêm cá nhân.    HS nêu những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội theo cặp.  **Bạn Hà :**  Sinh học:Nữ, cao 136 cm mặt tròn, mắt to, tóc ngắn  Xã hội: Tính cách của Hà rất hoà đồng. Sau này, Hà muốn trở thành phi công.  **Bạn Long :**  Sinh học: nam. Tôi có màu da ngăm ngăm, tóc xoăn giống bố và màu mắt nâu giống mẹ.  Xã hội: Sở thích của tôi là chơi cờ vua và vẽ tranh. Khi lớn lên, tôi muốn trở thành một hoạ sĩ.  -HS mô tả một bạn trong lớp trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.  -HS khác nêu điểm phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của bạn đó với bạn trong lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 45

**ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG LĂN LỘN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

-Học sinh thực hiện động tác lăn lộn. Hs thực hiện đúng động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập

**2. Về năng lực:**

**2.1. Về năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác với các bạn trong lớp.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện đúng động tác lăn lộn.

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Chủ động trong các giờ kiểm tra của các nội dung sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bịt mắt bắt dê”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1l | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập và kiểm tra:**  **\*Ôn động tác lăn lộn**  **\*Kiểm tra: động tác lăn lộn:**  Kiểm tra lần lượt theo danh sách HS | 20-22’ | - Các tổ thực hiện luyện tập theo tổ dưới sự chỉ huy của cán sự.  - Lần lượt HS lên thực hiện theo danh sách  - Sau khi các HS thực hiện xong các nội dung Gv nhận xét chung.  - Tuyên dương tổ có ý thức tập luyện tốt. | - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.  - Lần lượt HS lên kiểm tra theo danh sách của GV. Các HS còn lại quan sát, nhận xét.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. |  | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

|  |  |
| --- | --- |
| **MỨC ĐẠT** | **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** |
| **HOÀN THÀNH TÔT** | - Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện động tác lăn lộn đúng kĩ thuật và đẹp  - Tham gia tích cực các trò chơi vận động  - Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **HOÀN THÀNH** | - Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện được động tác lăn lộn  - Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực  - Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **CHƯA HOÀN THÀNH** | - Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Chưa thực hiện được động tác lăn lộn  - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động  - Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập  - Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 113

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Vận dụng giài quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT,  bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con.  Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Công thức tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?  A.  Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) B.  Chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (không cùng đơn vị đo) C. Chu vi mặt đáy nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo) DChu vi mặt đáy nhân với chiều cao | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Công thức tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là gì?  A.  Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó.  B.  Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với chiều cao của hình chữ nhật đó.  C.  Bằng tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật nhân với diện tích hai đấy của hình hộp chữ nhật đó. | - Đáp án C |
| Câu 3, câu 4 linh hoạt theo đối tượng Hs. |  |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | a, Quan sát các hình khai triển của hình hộp chữ nhật và hình lập phương đã  cho, nhận biết các kích thước cùa các hình này, lử đó chọn số đo thích hợp cho các ô.  b,Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | -  HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 2. Số?** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Củng cố kì năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để hoàn thiện bảng. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| **C.  Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân. | |
| -  GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan: VD: Lớp học của chúng ta có chiều dài 8m, chiều rộng 4,5 m, chiều cao 4,3 m. Người ta muốn sơn lại các bức tường xung quanh và trần cuả căn phòng. Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu? |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động | - Lắng nghe. |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân để giải quyết. |
| -  Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau tiết 2. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 46

**BÀI 14: NAM VÀ NỮ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Nhận biết được thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới qua quan sát tranh ảnh.

-HS nêu được những thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác( biết cùng các bạn thảo luận nhóm), năng lực giải quyết vấn đề( trả lời đúng các câu hỏi của Gv và bạn)**,** năng lực tự học.

**3. Phẩm chất:**

- GDHS ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, bài trình chiếu ppt., PHT như trang 68 SGK

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HĐ khởi động**  - Nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ.  - Nhận xét, GV GT bài mới  **B. HĐ khám phá KT**  **a) Mục tiêu:**  -Nhận biết được thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới qua quan sát tranh ảnh.  -HS nêu được những thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.  **b) Cách thực hiện**  ***HĐ 1: Tìm hiểu về thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.***  -YCHS quan sát và đọc lời thoại trong các hình 3-6 SGK, sau đó chia sẻ  ý kiến về việc làm của các bạn trong mỗi hình thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới và giải thích vì sao lại có nhận định đó.  -Gọi một số cặp trình bày trước lớp, gọi các HS khác góp ý, bổ  sung**.**  **-**GV gọi một số HS trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 67.  + + Nêu thêm ví dụ về thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.  + Em đồng ý hay không đồng ý với thái độ, việc làm nào dưới đây? Vì sao?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thái độ, việc làm | Đồng ý | Không đồng ý | Giài thích lí do | | 1. 1.Châm chọc, chế giễu bạn vi bạn là.... con trai nhưng hay khóc. | ? | ? | ? | | 2. Lắng nghe..... ý....kiến cùa bạn khi bạn đang nói. | ? | ? | ? | | 3. 3. Một số bạn nam bàn nhau không bỏ.... phiếu bầu Lan làm lớp trường chỉ vì bạn ấy là nữ. | ? | ? | ? | | 4. Cảm….. ththôthông......và.....chia sẻ với những bạn gặp khó khăn. | ? | ? | ? |   ***-****GV chốt KT trong HĐ: Luôn phải tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.*  ***HĐ2: Xác định việc làm của HS thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.***  ***-***YCHS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi ở mục thực hành trang 68 SGK  -YC các nhóm hoạt động và đưa ra nhận xét chung.  -GV gọi các nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét, kết luận HĐ: *Những việc làm của HS thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới*  ***D. HĐ Vận dụng***  -YC 1 HS đọc tình huống SGK trang 68 và TLCH: Em học được điều gì từ các bạn trong nhóm của Lan?  -GV đánh giá kết luận tôn trọng  và có hướng điều chỉnh khi HS có trả lời chưa sát với yêu cầu.  - Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ?  *-GV Kết luận :* Những đặc điểm về cấu tạo và chức nãng của các cơ quan trong cơ thể thuộc về đăc điểm sinh học của nam và nữ. Những đặc điểm này được quy định từ khi bắt đầu hình thành cơ thể. *Những đặc điểm được hình thành do nền văn hoá, quá trình học tập, giáo dục,... và có thể thay đổi thuộc về đặc điểm xã hội của nam và nữ. Thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới là sự lắng nghe, thông cảm và thấu hiểu, tôn trọng sự khác biệt giới tính,...*  -YCHS đọc lại ND bài.  -GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | -HS nêu miệng.    -HS làm việc theo cặp.    -Đại diện theo cặp trình bày trước lớp, các HS khác góp ý, bổ  sung**.**  **-**HS nêu miệng.  -HS nêu miệng và giải thích cá nhân.    -HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ việc từ đánh giá về thái độ, việc làm của bản thân.  - Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các bạn và đưa ra nhận xét chung trong PHT.    -Học sinh nhắc lại những điều mình đã học được trong bài này: Đặc điểm để phân biệt Nam Và Nữ. Biết tôn trọng bạn khác giới .  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 68

**CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Biết và tiểu được những việc cần làm của một Đại sứ môi trường xanh.
* Xây dựng được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS xem video về ô nhiễm môi trường  <https://youtu.be/5LStLeoiH4s>  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi:  + Các em quan sát thấy môi trường trong video thế nào?  + Dấu hiệu nào cho biết môi trường đang bị ô nhiễm?  + Em đã từng thấy dấu hiệu ô nhiễm môi trường nào ở nơi mình sinh sống?  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng  nghe, nhận xét.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Chúng ta vừa quan sát hiện trạng ô nhiễm môi trường ở các nơi. Chỗ chúng ta sinh sống môi trường cũng đang bị tác động xấu. Chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu xem hiện trạng môi trường ở quê mình như thế nào. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 23 – Tiết 2: Chung tay bảo vệ môi trường.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm kiếm Đại sứ môi trường xanh**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Liên hệ bản thân về những việc có thể làm để xây dựng và bảo vệ môi trường sống.  - Nêu được những việc làm của một *Đại sứ môi trường xanh.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tổ chia sẻ cặp: *Những việc em có thể làm để xây dựng vào bảo vệ môi trường nơi mình sống.*  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá ghi nhận đáp án hợp lí của HS:  *+ Trồng, cắt tỉa, thu lá rụng của cây xanh.*  *+ Vệ sinh ngõ xóm.*  *+ Thu gom, phân loại, tập kết rác đúng nơi quy định...*    - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận về khái niệm *Đại sứ môi trường xanh*.  - GV mời một số HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *Đại sứ môi trường xanh là người có ý thức bảo vệ môi trường, thường xuyên thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày; đồng thời là một tuyên truyền viên tích cực, vận động người thân, bạn bè, cộng đồng, xã hội chung tay hành động bảo vệ môi trường, vì sự sống của toàn nhân loại.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS) thảo luận: *Những việc cần làm của một Đại sứ môi trường xanh.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày, chia sẻ mong muốn làm một *Đại sứ môi trường xanh*. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tuyên truyền và giáo dục cộng đồng về vấn đề môi trường.*  *+ Thúc đẩy việc sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng.*  *+ Tham gia vào các chiến dịch bảo vệ môi trường, như làm sạch môi trường, tái chế, trồng cây.*  *+ Đề xuất các giải pháp và chính sách bảo vệ môi trường.*  *+ Hợp tác với các tổ chức môi trường và cộng đồng để thúc đẩy hành động bảo vệ môi trường...*  - GV kết luận: *Nhiệm vụ của Đại sứ môi trường xanh là cùng mọi người góp phần cứu lấy màu xanh của Trái Đất thông qua những hành động nhỏ như: tích cực trồng và chăm sóc cây xanh, tiết kiệm năng lượng, vứt rác đúng nơi quy định...Đồng thời tuyên truyền vận động mọi người xung quanh nâng cao ý thức, chung tay hành động để bảo vệ môi trường.*  **Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lập được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Xây dựng được Phiếu khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.*  - GV gợi ý cho HS lập theo các ý:  *+ Địa điểm khảo sát.*  *+ Nội dung khảo sát.*  *+ Thời gian thực hiện.*  *+ Phương pháp khảo sát.*  *+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên.*    - GV khuyến khích HS xây dựng kế hoạch bằng biểu bảng, sơ đồ tư duy và trình bày một cách sáng tạo và sinh động.  - GV hướng dẫn các nhóm xây dựng Phiếu khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu SGK tr.70    - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch khảo sát và mẫu phiếu khảo sát trước lớp. HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, góp ý để các nhóm điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch khảo sát, Phiếu khảo sát của nhóm.  - GV kết luận: *Khảo sát thực trạng là việc làm quan trọng và cần thiết để chúng ta nắm rõ thực trạng môi trường nơi mình sống. Kết quả khảo sát thực trạng sẽ là cơ sở để chúng ta xây dựng được kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường nơi sinh sống xanh, sạch, đẹp.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Bảo vệ môi trường tự nhiên mang lại lợi ích gì cho con người?  A. Tăng phát triển kinh tế.  B. Khó hạn chế các bệnh về hô hấp.  C. Tăng hiệu ứng nhà kính.  D. Giúp chúng ta ứng phó với biến đổi khí hậu.  **Câu 2:** Loại túi đi chợ nào dưới đây thân thiện với môi trường hơn?  A. Túi nilong.  B. Túi giấy dùng một lần.  C. Túi vải dùng nhiều lần.  D. Không có loại túi nào trong các loại trên.  **Câu 3:** Đại sứ môi trường xanh là gì?  A. Tuyên truyền viên về các hoạt động bảo vệ môi trường sống.  B. Người có ý thức và thực hiện việc làm bảo vệ môi trường sống  C. Cầu nối giữa các tổ chức bảo vệ môi trường sống.  D. Nhà nghiên cứu biện pháp bảo vệ môi trường sống.  **Câu 4:** Nhiệm vụ của Đại sứ môi trường xanh là gì?  A. Cùng mọi người giữ lấy màu xanh của Trái Đất đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.  B. Cùng mọi người tham gia các hoạt trồng cây xanh đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.  C. Cùng mọi người giữ lấy màu xanh của Trái Đất đồng thời vận động sự hỗ trợ của các tổ chức.  D. Cùng mọi người giữ lấy màu xanh của Trái Đất.  **Câu 5:** Đâu không phải nội dung có trong kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường sống?  A. Địa điểm khảo sát.  B. Nội dung khảo sát.  C. Kết quả khảo sát.  D. Phương pháp khảo sát.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **C** | **B** | **A** | **C** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống theo kế hoạch. | - HS nghe và vận động.  - HS lắng nghe.    - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.    - HS làm việc cặp đôi.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS thảo luận.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc nhóm.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.    - HS trình bày.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc cá nhân    - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu    - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 158

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM LÀ CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. *Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Nói rõ ràng theo yêu cầu của đề bài, bước đầu biết gây chú ý cho người nghe, biết chọn và sử dụng các phương tiện hỗ trợ để trình bày bài nói, biết trả lời CH của các bạn.

-Nghe và ghi lại được những nội dung cơ bản trong bài nói của bạn, biết đặt CH và nêu nhận xét về bài nói của bạn.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp, biết thể hiện cảm xúc khi nói.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thông qua hoạt động nói – nghe trước nhóm, lớp), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tìm ý, diễn đạt; sử dụng các phương tiện hỗ trợ khi nói). Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức và hành động đúng đắn của “chủ nhân tương lai” của đất nước).

***\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:***

-Giáo dục HS Vai trò của thiếu nhi đối với cộng đồng, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ trao đổi về đề tài *Em là chủ nhân tương lai*. Các em là thiếu nhi, là những chủ nhân tương lai của đất nước, em sẽ làm những gì để thể hiện điều này? Đó chính là nội dung của bài học hôm nay. Mong lớp chúng ta sẽ có một tiết học sôi nổi, sáng tạo và hiệu quả.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **1. Hoạt động 1: *Tìm hiểu đề bài***  **\*Mục tiêu:** GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (lựa chọn 1 trong 2 đề).  **\*Cách tiến hành:**  -1 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi 1 – 2 HS để làm mẫu:  + Em chọn đề nào?  + Nếu HS chọn đề 1: Hải đã có những việc làm tốt nào? Những việc làm ấy của Hải có ý nghĩa như thế nào? Em học tập được điều gì từ nhân vật Hải?  + Nếu HS chọn đề 2: Em sẽ giới thiệu việc gì? Ai (những ai) đã làm việc đó? Ý nghĩa của việc đó là gì? / Việc đó có ý nghĩa tốt đẹp như thế nào?  -GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  -Các nhóm chuẩn bị nội dung và các phương tiện hỗ trợ cho bài nói. Sử dụng giấy A0 ghi nội dung vắn tắt bài nói của nhóm. Có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh và các phương tiện khác (nếu có). **2.Hoạt động 2: Trao đổi trong nhóm** **\*Mục tiêu:** – GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm  **\*Cách tiến hành:**  -GV hướng dẫn và theo dõi các nhóm hoạt động. Yêu cầu HS: Khi nói, các em có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Khi nghe, các em cần ghi chép; chuẩn bị CH để trao đổi với bạn.  -GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ các nhóm thuyết trình. **3.Hoạt động 3: Trao đổi trước lớp****\*Mục tiêu:** **GV tổ chức cho đại diện nhóm thi thuyết trình và bình chọn bài thuyết trình hay.** **\*Cách tiến hành:**  -GV nêu các tiêu chí đánh giá bài nói: về thời gian, nội dung, ngôn ngữ, sự tương tác với người nghe, phương tiện hỗ trợ khi nói.    -Sau mỗi bài nói, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói.  -GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép. Biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ***\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:***  -Giáo dục HS Vai trò của thiếu nhi đối với cộng đồng, đất nước.  -Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về những việc tốt cảu mọi người xung quanh để kể lại. | -HS đọc  -HS trả lời    -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng  -Nhóm trưởng điều hành hoạt động nói – nghe của nhóm.  -HS trong nhóm lần lượt thuyết trình, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ; các bạn còn lại nghe, ghi chép, đặt CH về nội dung và hình thức bài nói của bạn.  -Nhóm trưởng tổ chức nhận xét, lựa chọn bài nói tốt để trình bày trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi để trao đổi về nội dung bài nói.  -HS thực hiện    -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 159

**BÀI ĐỌC 2**

**HÈ VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa, thể hiện được cảm xúc của các bạn nhỏ trong bài thơ. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: hợp tác, vàng hươm, xe lúa,…). Trả lời được các CH về nội dung bài thơ. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ trong bài thơ, cái hay, cái đẹp của các hình ảnh thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (yêu lao động, có ý thức đóng góp sức lao động cho cộng đồng).

٭**Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**

HS Tham quan Làng nghề bún (ở Định Thành, Hoà Định Đông, Phú Hòa), Làng nghề Bánh tráng (Đông Bình - Hoà An, Phú Hòa)…. Giới thiệu cho học sinh biết đến lợi ích nguyên liệu chế biến sản phẩm đa dạng từ gạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát về mùa hè (Mùa hoa phượng nở) để tạo không khí tích cực cho giờ học.  + Bài hát em vừa nghe nhắc đến mùa nào?  + Mùa hè gợi cho em nhớ đến các sự vật, hoạt động nào?  - Giới thiệu bài: Ở bài đọc 1, chúng ta đã được làm quen với một cậu bé trung thực, đáng yêu và giàu lòng nhân ái, có ý thức giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Bài đọc hôm nay, chúng ta sẽ được biết thêm những phẩm chất khác của những chủ nhân tương lai của đất nước. Chúc các em có một giờ học vui và hiệu quả.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**   * GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Chú ý thể hiện giọng đọc truyền cảm, phù hợp với cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. * GV lưu ý HS về cách ngắt nghỉ ở một số câu thơ dễ ngắt sai do sự thay đổi về nhịp thơ trong bài. * VD: *Nào / tạm biệt bảng đen //*   *Chia tay / bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi / xin chào bạn nhé!*.   * GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp các khổ thơ (5 – 10 HS) kết hợp giải nghĩa từ.     – Tổ chức cho HS luyện đọc theo  nhóm:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung bài.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1)+ Bài thơ là lời của ai?*  GV có thể giải thích: Trường nội trú là trường mà HS ăn ở ngay trong trường, chỉ về nhà trong những kì nghỉ hoặc khi có lí do đặc biệt.  *+ Hai khổ đầu cho em biết điều gì?*    *(2) Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè?*  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.    (4) *Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Nội dung: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **Cách tiến hành:**   * GV cho HS chơi trò chơi “Đọc thơ truyền điện” để thi đọc diễn cảm. * GV cho HS đọc diễn cảm toàn bài thơ sau đó GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: Giọng đọc chung toàn bài thơ là giọng vui tươi, hào hứng. Chú ý các chỗ ngắt giọng và nhấn giọng trong bài. * VD:   *Nào /* ***tạm biệt*** *bảng đen //*  ***Chia tay /*** *bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi /* ***xin chào*** *bạn nhé!//*  - Hoặc:  *Hợp tác / đang vụ gặt //*  *Lúa* ***vàng hươm /*** *ngợp đồng //*  *Ta /* ***làm đàn chim nhỏ*** *//*  *Về xe lúa / góp công. //*  *Những luống rau / vườn mẹ //*  *Đang* ***khát / vì nắng chan*** *//*  *Ta /* ***làm mưa tưới nướ****c //*  Cho rau lên / xanh vườn.  - GV tổ chức cho HS chơi, khuyến khích HS học thuộc lòng luôn trên lớp.  - GV nhận xét.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**  HS Tham quan Làng nghề bún (ở Định Thành, Hoà Định Đông, Phú Hòa), Làng nghề Bánh tráng (Đông Bình - Hoà An, Phú Hòa)…. Giới thiệu cho học sinh biết đến lợi ích nguyên liệu chế biến sản phẩm đa dạng từ gạo.  - GV nêu câu hỏi: *Bài thơ Hè vui nói lên điều gì?*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà học thuộc lòng bài thơ Hè vui và đọc cho mọi người nghe. | - HS nghe bài hát  - HS trả lời.          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.        - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Hợp tác*: hợp tác xã (nói tắt): Hợp tác xã được Liên minh quốc tế hợp tác xã định nghĩa là "một hiệp hội tự trị của những người đoàn kết tự nguyện để đáp ứng nhu cầu chung của kinh tế, xã hội ...  *- Vàng hươm:* có màu vàng tươi và đều, nhìn đẹp mắt.  *- Xe lúa*: chở lúa bằng xe.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV: *(1) Bài thơ là lời của ai? Hai khổ đầu cho em biết điều gì?*  *(2) Những công việc nào đang chờ đợi các bạn học sinh trong mùa hè? Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của bạn nhỏ trong lao động*.  *(4) Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng cũng háo hức mong chờ năm học mới?*  + Bài thơ là lời của bạn học sinh đang học xa nhà (trọ học ở nhà người thân, họ hàng hoặc học ở một trường nội trú,...).  + Hai khổ thơ đầu của bài thơ thể hiện tâm trạng vui sướng của các bạn nhỏ khi chia tay trường lớp, bè bạn để về quê nghỉ hè.   + Lúa vàng hươm ngợp đồng đang chờ các bạn tham gia vụ gặt, những luống rau khát vì nắng cần các bạn tưới nước.  + Vẻ đẹp của các bạn nhỏ trong lao động được thể hiện qua các câu thơ: *Ta làm đàn chim nhỏ / Về xe lúa góp công; Ta làm mưa tưới nước / Cho rau lên xanh vườn*. Những hình ảnh hăng say lao động của “đàn chim nhỏ”: “xe lúa”, làm “mưa tưới nước” “cho rau lên xanh vườn” thể hiện sự nhí nhảnh, đáng yêu, hăng say và chăm chỉ của những chủ nhân tương lai của đất nước.  + Các chi tiết: *Hẹn nhau năm học mới / Trong tiếng trống khai trường / Chúng ta vui gặp lại* cho thấy mặc dù rất thích thú với kì nghỉ hè nhưng các bạn nhỏ không quên hẹn gặp nhau vào năm học mới, các bạn rất háo hức mong chờ ngày gặp lại bạn bè thân thương trong tiếng trống khai trường.            - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo theo cách truyền điện gọi bạn bất kì tiếp theo.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 46

**ĐỘNG TÁC LEO TỪNG CHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học động tác leo từng chân lên, xuống thang chữ A. Trò chơi “Di chuyển bước dồn vào từng ô về đích”. Hs biết cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác leo từng chân lên, xuống thang chữ A trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chuyền nhanh”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Động tác leo từng chân lên, xuống thang chữ A:***  - TTCB: Đứng đối diện thang chữ A, hai tay mở rộng nắm gióng thang trước ngực (H.4a).  - Động tác:  + Leo lên: Từ TTCB, đặt chân phải (trái) lên gióng thang đầu tiên, hai tay co giữ chặt gióng thang, dùng lực duỗi thẳng chân phải (trái) nâng người lên, rồi đưa chân trái (phải) đặt cạnh chân phải (trái) (H.4b,c). Tiếp tục đặt chân phải (trái) lên gióng thang tiếp theo và tay chuyển lên trên để bám vào gióng thang cao hơn (H.4d). Cứ như vậy khi hai tay chạm đỉnh thang thì giữ chặt và tiếp tục leo từng chân đến khi đỉnh thang ngang đùi (H.4e).  + Leo xuống: Sau khi kết thúc leo lên, hạ chân phải (trái) xuống một gióng thang sau đó hạ chân trái (phải) xuống đặt cạnh chân phải (trái) (H.4g). Hạ từng tay nắm vào gióng thang thấp hơn (H.4h). Cứ như vậy thực hiện cho đến khi chân chạm đất, về TTCB (H.4i). | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác leo từng chân lên, xuống thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Di chuyển bước dồn vào từng ô về đích”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 160

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**VIẾT HOA ĐỂ THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT**

Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ).

- Nhận biết được các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu.

- Biết viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết văn bản.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, nêu ý nghĩa của chúng; biết sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết đoạn văn);

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (thảo luận, trao đổi với bạn).

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Bồi dưỡng các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập; thể hiện được suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thiếu nhi với đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

**-** HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* - tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* - tập hai; Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** **- GV cho HS hát một bài.** ? Khi viết bài, em thường viết hoa trong những trường hợp nào ?  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu bài: Ngoài những trường hợp viết hoa như trên thì ta còn viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Các em cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hiểu được các từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong đoạn văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 1: Tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt :**  **Cách tiến hành: (HĐ nhóm đôi - nhóm bàn)**  - GV cho HS đọc bài tập của mục *Nhận xét* và tìm hiểu câu hỏi :  ? Trong đoạn thơ, những từ nào được viết hoa? Vì sao chúng được viết hoa?  - GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV gợi ý để HS nêu rõ đặc điểm viết hoa của mỗi từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.    **\* Hoạt động 2 : Bài học : (HĐ cá nhân - HĐ nhóm đôi)**  **Cách tiến hành:**  - GV gợi ý HS rút ra bài học: Vì sao các từ ***Bác, Người, Ông, Cụ*** không phải là danh từ riêng, không đứng đầu câu, nhưng vẫn được viết hoa?  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Rút ra bài học. GV gọi HS đọc to nội dung bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu thơ, câu văn.  - Biết viết câu văn có từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  **Hoạt động 3:**  **Cách tiến hành:**  **Bài 1 :** Tìm những từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu sau :  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS tiếp tục HĐ nhóm bàn.  - GV gọi HS trả lời.  - GV chữa bài, chốt kiến thức. **Đáp án:**  1. *Người, Cha, Bác, Anh* 2. *Mẹ, Đất* 3. *Hiệu trưởng*   ? Vì sao những từ đó được viết hoa?  **Bài 2 :** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, …), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc, trong đó có sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Gọi một số HS báo cáo kết quả.  - Cho HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  GV gợi ý HS nhận xét : Đã viết đúng yêu cầu chưa (Nêu cảm nghĩ của em …, có sử dụng từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt)? Nội dung hay chưa? Câu văn đúng ngữ pháp không?  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ? Khi viết văn bản, ta cần viết hoa trong những trường hợp nào?  ? Bài học hôm nay giúp em ghi nhớ gì ?  - Giáo viên nhắc học sinh về luyện viết thêm những câu văn có từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | **- Học sinh hát một bài.** - Học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung. (Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa danh từ riêng)  - Học sinh nghe - Ghi vở.    - 1 HS đọc, HS cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.   **Đáp án:** Trong đoạn thơ, có ba nhóm từ được viết hoa:  + Các từ *Mình, Thưa, Nhớ, Áo, Nhớ, Ung dung, Nhớ, Người* (đầu dòng 8) được viết hoa vì đứng đầu câu thơ.  + *Việt Bắc* được viết hoa vì là danh từ riêng.  + Các từ *Bác, Người, Ông, Cụ, Người* được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. (Lưu ý: Từ *Người* ở đầu dòng 8 cũng thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ, như từ *Người* ở các vị trí khác trong đoạn thơ.)    - HS trả lời. (Các từ này được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.)  - HS đọc Bài học (SGK) - Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi, lấy ví dụ.    - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm, tìm trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu văn (3 nhóm viết trên bảng nhóm).  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.    - HS nhắc lại nội dug bài học.    - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân: Viết đoạn văn ra nháp, 3 HS viết bảng nhóm.  - HS đọc bài viết, HS khác nhận xét.  - HS đọc bài trên bảng nhóm, chữa bài.    - HS trả lời. (Viết hoa chữ cái đầu câu văn, chữ cái đầu mỗi dòng thơ; viết hoa danh từ riêng; viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.)  - HS đọc lại bài học.  - Học sinh nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 114

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Vận dụng giài quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT,  bảng phụ, phiếu học tập,..

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)**  - Hát bài:  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | |
| **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  - Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính diện tích xung quanh và diện lích toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | |
| **Bài 3** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể:  *Bài giải*  Điện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:          (3,5 + 5) X 2 X 1,5 = 25,5 (dm2)  Diện tích phần gồ cùa ngân kéo là:          25,5 + 3,5 X 5 = 43 (dm2)                      Đáp số: 43 dm2.  *Bài giải*  Diện tích thép của một đoạn ống là:              4x4x10 = 160 (cm2)  Diện tích thép đủ để làm 30 đoạn ống là:             160 x 30 = 4800 (cm2)  Dáp số: 4 800 cm2. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | -  HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv hướng dẫn Trong hình khai triển đã cho, nhận biết các hình vuông hoặc hình chữ nhật bằng nhau đóng vai trò:  + Các mặt đối diện bằng nhau.  + Hai mặt đáy.  + Các mặt xung quanh. | - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình lập phương là: (1), (3). Cụ thề:  +  hình (1): Bốn hình vuông ớ giừa đóng vai trò 4 mặt xung quanh. Hai hình vuông còn lại đóng vai trò hai đáy.  **+** hình (3): Ba hình vuông thuộc nửa bên trái đóng vai trò 1 mặt đáy và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nửa bên trái của hình lập phương; ba hình vuông thuộc nửa bên phải đóng vai trò 1 mặt đáy còn lại và 2 mặt bên đồng thời tạo thành nưa bên phải của hình lập phương.  + Các hình (2) và (4) không là hình khai triên của hình lập phương.  - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình hộp chữ nhật là: (5), (6). |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 5.** HS thực hiện theo nhóm bàn: Đọc đề bài, suy nghi tìm câu trà lời và trình bày lời giài.  . | *Bài giải*  a, Diện tích bìa cân dùng để làm chiêc hộp loại thử nhất chính là diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật với kích thước là 12 X 10 X 5, cụ thê là: (12+ 10) X 2 X 5 + 12 X 10 X 2 = 460 (em2)  Tương tự, diện tích bìa càn dùng để làm chiếc hộp loại thứ hai là:  (15+ IO)x 2 x 10+ 15 X 10 X 2 = 800 (em2)  b, Cứ I m2 bìa thì làm đưực khoang 20 chiếc hộp loại thứ nhất. Vậy số tiền mua bià để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ nhất là:  24 000 : 20 - 1 200 (đồng)  Cứ 1 bìa thì làm được khoáng 12 chiếc hộp loại thứ hai. Vậy số tiền mua bìa để sản xuất 1 chiếc hộp loại thứ hai là:  24 000: 12 = 2 000 (đồng) Đáp số: a) 460 em2 và 800 em2.                             b) 1 200 đồng và 2 000 đồng |
| **C.  Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán. | |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân và vận dụng giai quyết được một số bài toán thực tế có liên quan. |
| -  Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 161

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(** Viết bài văn)

Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Phát triển năng lực đặc thù**

*Phát triển năng lực ngôn ngữ*

Viết được bài văn tả phong cảnh có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hoá làm cho bài văn thêm sinh động.

*Phát triển năng lực văn học*

Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ biểu cảm, giàu hình ảnh để viết đoạn văn.

**2. *Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (lựa chọn chi tiết và từ ngữ phù hợp để viết đoạn văn). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương đất nước, tự hào về vẻ đẹp của đất nước ta).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV nêu YCCĐ của bài.  **2.Hoạt động 2: CHUẨN BỊ (thực hiện nhanh)**  **-**GV gọi HS đọc bài tập và phần lưu ý về cách viết trong SGK.  -Gọi HS đọc lại dàn ý đã lập.  -GV điều chỉnh (nếu cần).  **3.Hoạt động 3: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH THEO DÀN Ý ĐÃ LẬP**  - GV yêu cầu HS viết bài văn vào vở.  -GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Gọi HS giới thiệu bài trước lớp; HS khác và GV nhận xét (nếu còn thời gian).  -GV thu bài để chấm.  **\*Củng cố, dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học, ý thức viết bài của HS. | -HS hát.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc (1 HS đọc BT và 1 HS đọc lưu ý)  -1HS đọc lại.    -HS viết bài độc lập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 115

**THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH**

**I.  YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thê tích đo bảng số khối lập phương đơn vị).

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng dơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều. Một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tuỳ ý) có thể sử dụng để lấp đầy một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, nói cho bạn nghe thông tin về bức tranh.  - GV giới thiệu: Có một khái niệm toán học liên quan đến “sự chiếm chỗ trong không gian” củaa một hình khối, đó là “thể tích” của hình khối đó | - HS cảm nhận “sự chiếm chỗ trong không gian” mà quả dưa hấu hay quả thanh long chiếm chỗ trong tủ lạnh.  - HS chỉ vào một số đồ vật nói, chẳng hạn: thể tích của bịch sữa, thể tích của chai nước ,... |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  *Hình thành biểu tượng về thể tích cùa một hình*  HS nhận biết thể tích của một hình qua các thao tác sau:  i, Nhận biết hình lập phương nằm hoàn toàn bên trong hình hộp chữ nhật. Nói: “Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích của hình hộp chữ nhật”.   1. Đếm số hình lập phương của hình A và B rồi nói:   + Hình A gom 4 hình lập phương như nhau. Thê tích hình A bằng 4 hình lập phương.  4- Hình B gồm 4 hình lập phương như nhau. Thể tích hình B bằng 4 hình lập phương.  + Thể tích hình A bằng thể tích hình B.  GV chiếu hoặc gắn hình như hình vẽ trong SGK lên bảng, chi vào từng hình rồi giới thiệu cho HS: Thể tích hình /\ bảng thể tích hình B.   1. I IS quan sát hình p. hình M và hình N, nêu nhận xét theo cặp.   -GV chiếu/gắn hình lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK nhận xét:  + Hình p gồm 8 hình lập phương như nhau dược tách thành hình M gồm 2 hình lập phương và hình N gồm 6 hình lập phương.  + Nói: “Thể tích hình p bằng tổng thể tích hình M và hình N”.   * GV chốt lại các ý vừa thảo luận.   **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Đếm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình.   Chẳng hạn: “Hình A có 5 hình lập phương nhỏ. Thể tích hình A bằng 5 hình lập phương nhỏ”. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
|  | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định**    *Lưu ỷ:* So sánh thông qua so đo thể tích (thể hiện bằng số các khối lập phương nhó được chứa trong mỗi hình).    - GV chốt: Có thể xác định được thể tích bằng cách đếm các hình lập phương nho như nhau.  + Có những hình có hình dạng khác nhau nhưng thể tích có thể bằng nhau. | + Dem số hình lập phương có ớ mồi hình. Nói, chẳng hạn: ‘’Thể tích hình A bằng 16 hình lập phương”.  + Thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a, Những hình nào có thể tích bằng nhau?  b, Hình nào có thè lích lớn hơn thể tích hình c?  Đại diện một nhóm trình bày, lắng nghe và trả lời câu hỏi cùa các bạn dành cho nhóm. GV gợi ý để HS lập luận, lí giải cách suy nghĩ, chẳng hạn làm thế nào để biết những hình nào có thỏể tích bằng nhau. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
| - GV hướng dẫn Hs nêu bài toán thực tế: | - HS nêu một số ví dụ về thể tích trong cuộc sống. (*Vi dụ:* thể tích bồn chứa nước; thổ tích thùng hàng; thể tích gói bưu kiện; thể tích phòng học; thể tích căn phòng nhà em,...). |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết về thể tích của một hình khối  - Nhận biết về số đo thể tích của một hình  - Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị do quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn). |
| -  Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 46

**ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

-  Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

– Nêu được một số thành tựu về kinh tế – xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,..).

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,..) và một số câu chuyện về thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước tự hào về những thành tựu mà đất nước đã đạt được trong thời kì Đổi mới.

-  Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và ở nhà.

**\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**

- Gạo Tuy Hoà được xuất khẩu nhiều nước.

**-**  Giới thiệu cho học sinh biết đến lợi ích nguyên liệu chế biến sản phẩm đa dạng từ gạo: Làng nghề bún (ở Định Thành, Hoà Định Đông), Làng nghề Bánh tráng (Đông Bình- Hoà An)….

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh có trong bài để cho HS quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - Thời bao cấp của Việt Nam diễn ra ở khoảng thời gian nào? Nêu một số đặc điểm chính của thời bao cấp?  - GV nhận xét. Giới thiệu bài mới | - HSTL  - Lắng nghe và nhận xét. |
| **2. Khám phá** | |
| **\*Việt Nam thời kì đổi mới**  • Hoạt động 2: Nêu một số thành tựu về kinh tế – xã hội của Việt Nam trong thời kì Đổi mới; mô tả hiện vật thời kì Đổi mới  a**) Mục tiêu**  – Nêu được một số thành tin về kinh tế – xã hội của Việt Nam trong thời kì Đổi mới có sử dụng tư liệu lịch sử.  – Mô tả được một số hiện vật thời kì Đổi mới  **b) Cách tiến hành**  – Bước 1: GV cho HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ trong *Phiếu học tập*.  - Khuyến khích minh hoạ thêm bằng thông tin HS tự sưu tầm.    -  Bước 2: Đại diện nhóm HS các cặp trình bảy kết quả làm việc. HS cặp khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  **\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**  - Gạo Tuy Hoà được xuất khẩu nhiều nước.  **-**  Giới thiệu cho học sinh biết đến lợi ích nguyên liệu chế biến sản phẩm đa dạng từ gạo: Làng nghề bún (ở Định Thành, Hoà Định Đông), Làng nghề Bánh tráng (Đông Bình- Hoà An)….  - GV nhận xét và đưa ra kết luận chung. | - Làm việc theo cặp và hoàn thành phiếu học tập, sử dụng thông tin trong SGK và thông tin tự sưu tầm.  - 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét. |
| **3. Luyện tập** | |
| a) Mục tiêu: Củng cổ nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.    b) Cách tiến hành  - GV cho HS làm việc cả nhân, thực hiện nhiệm vụ.  – Bước 1: GV nêu câu hỏi/ nhiệm vụ cho HS thực hiện.  – Bước 2: Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | - Lắng nghe nhiệm vụ.  - Thực hiện cá nhân và trình bày câu trả lời trước lớp.  - Lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn.  1.   |  |  | | --- | --- | | Thời bao cấp | Thời Đổi mới | | Tem phiếu, sổ gạo, quạt con cóc, xếp hàng | Xuất khẩu gạo, siêu thị |   2. Công cuộc Đổi mới của Việt Nam đã mang lại nhiều thành tựu trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. |
| **4. Vận dụng**  a) Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. | |
| b) Cách tiến hành  – Bước 1: GV cho HS làm việc theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ: Sưu tầm hình ảnh về một số công trình thể hiện thành tựu thời kì đổi mới ở địa phương em và chia sẻ trước lớp.(Chuẩn bị trước ở nhà)  – Bước 2: Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  – Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học: Thời kì đổi mới  - Sau buổi học, em đã thu hoạch được những điều gì?  - Báo cáo nhiệm vụ của nhóm vào buổi sau. | - Chia lớp thành nhóm và thực hiện nhiệm vụ    - HS trình bày kết quả vào tiết học sau.    **-** HS nhắc lại bài học.  - Hoàn thành nhiệm vụ nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 69

**ĐẠI SỨ MÔI TRƯỜNG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Biết và tiểu được những việc cần làm của một Đại sứ môi trường xanh.
* Xây dựng được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 23 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 24.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Đại sứ môi trường xanh**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.  - Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.  - Tích cực tham gia các hoạt động của Đại sứ môi trường xanh.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát có nội dung bảo vệ môi trường để tạo không khí vui vẻ  <https://youtu.be/TXFGtx2tU3s>  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?*  *+ Em có cảm nhận gì khi khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống?*  - GV mời một số đại diện nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Nguyên nhân dẫn đến thực trạng: ý thức người dân, sự thiếu trách nhiệm của cơ sở,...*  *+ Cảm nhận: Sự thờ ơ của người dân, lo lắng cho cảnh quan...*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.*  - GV giới thiệu thêm cho HS một số tranh ảnh:          - GV mời các nhóm trưng bày và giới thiệu về sản phẩm nhóm mình thiết kế, những thông điệp muốn truyền tải.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm tuyên truyền ấn tượng bằng cách tặng sao.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Hoàn thành sản phẩm tuyên truyền, chia sẻ với người thân và bạn bè về thông điệp.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 6 – Tuần 24.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS hát ca khúc.  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.    - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**